

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Đắk Song, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Phát động phong trào thi đua “Chuyển đổi số giai đoạn 2023 - 2025 định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Đắk Song

Thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 11/01/2022 về nâng cao chỉ số Chính quyền số năm 2022; Kế hoạch số 70 – KH/HU ngày 21/01/2022 của Huyện ủy Đắk Song về triển khai Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các năm tiếp theo.

Đề đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác “Chuyển đổi số giai đoạn 2023 – 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện. Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua “Chuyển đổi số giai đoạn 2023 – 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Nhằm phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sứ mệnh, sự cần thiết, tính cấp bách của Chuyển đổi số trong xã hội và hành động đồng bộ ở các cấp với sự tham gia của toàn dân thực hiện thắng lợi chương trình Chuyển đổi số quốc gia.

- Tổ chức phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả phấn đấu đến năm 2025 thực hiện phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số theo các mục tiêu cụ thể của Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 11/01/2022 về nâng cao chỉ

số Chính quyền số năm 2022; Kế hoạch số 70 – KH/HU ngày 21/01/2022 của Huyện ủy Đắk Song về triển khai Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các năm tiếp theo trên địa bàn huyện Đắk Song. Qua đó, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan quản lý Nhà nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân.

- Thông qua phong trào thi đua, phát huy, khuyến khích tính sáng tạo của các tổ chức và cá nhân, từ đó đề xuất những giải pháp khắc phục khó khăn để đẩy nhanh tiến độ, thực hiện hoàn thành các công trình, dự án trọng điểm của huyện và phấn đấu đến năm 2025, cơ bản hình thành chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số trên địa bàn huyện. Trong đó, các hoạt động của chính quyền cơ bản diễn ra trên không gian mạng; hoàn thiện nền tảng dữ liệu số; quản lý và đảm bảo an ninh, an toàn các giao dịch trên không gian mạng.

2. Yêu cầu:

- Phong trào thi đua phải được triển khai sâu rộng, đồng bộ, xuyên suốt từ huyện đến cơ sở với nội dung, hình thức phong phú, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và đạt hiệu quả.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp phải coi việc thực hiện phong trào thi đua là nhiệm vụ quan trọng, luôn song hành trong chỉ đạo, điều hành các hoạt động của đơn vị, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch đẩy nhanh tiến độ Chuyển đổi số theo từng ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đề cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương, doanh nghiệp trong việc chỉ đạo tổ chức thực hiện phong trào thi đua phải thường xuyên, liên tục, có đôn đốc, kiểm tra, đánh giá định kỳ hàng năm.

- Phong trào thi đua “Chuyển đổi số giai đoạn 2023 – 2025, định hướng đến năm 2030” được tổ chức triển khai thực hiện từ nay đến hết ngày 31/12/2025. Việc bình xét, lựa chọn và đề nghị khen thưởng phải được thực hiện từ cơ sở và đảm bảo tính dân chủ, công khai, minh bạch, kịp thời và đúng quy định.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG PHONG TRÀO THI ĐUA

1. Phạm vi: Phong trào thi đua “Chuyển đổi số giai đoạn 2023 – 2025, định hướng năm 2030” được triển khai trên phạm vi toàn huyện.

2. Đối tượng thi đua:

2.1. Tập thể: Cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

2.2. Cá nhân: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn huyện.

3. Nội dung phong trào thi đua:

3.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về Chuyển đổi số, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội về Chuyển đổi số; nâng cao nhận thức về sự cần thiết và tính cấp thiết của Chuyển đổi số, gắn tuyên truyền các mục tiêu, nhiệm vụ của Chuyển đổi số với các Nghị quyết, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của cơ quan, đơn vị, địa phương.

3.2. Tăng cường triển khai giải pháp an ninh mạng; giải pháp kết nối liên thông dữ liệu mở. Xây dựng chương trình, kế hoạch và đẩy nhanh tiến trình Chuyển đổi số theo từng ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, địa phương; chủ động rà soát, tham mưu sửa đổi, xây dựng cơ chế chính sách của huyện nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho Chuyển đổi số, thúc đẩy Chính quyền số, khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào nền kinh tế số, phát triển xã hội số.

3.3. Tích cực bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về công nghệ số, Chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, người dân và doanh nghiệp; tập trung đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin, thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao tham gia vào quá trình Chuyển đổi số của huyện.

3.4. Ưu tiên đảm bảo các nguồn lực để thực hiện các hoạt động Chuyển đổi số.

3.5. Tăng cường đầu tư, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, sẵn sàng thử nghiệm các giải pháp, công nghệ mới nhằm đáp ứng yêu cầu và thúc đẩy nhanh tiến trình Chuyển đổi số.

3.6. Đẩy mạnh nghiên cứu, hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ nhằm hình thành các mô hình kinh doanh, sản xuất sản phẩm, dịch vụ mới, từng bước ứng dụng công nghệ số, đặc biệt là công nghệ chuỗi khối, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn... trong tổ chức quản lý, phát triển kinh tế của huyện.

3.7. Tích cực xây dựng và tạo lập dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp khai thác, truy cập, sử dụng, góp phần công khai, minh bạch, phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

3.8. Tăng cường đảm bảo an ninh thông tin và an toàn dữ liệu, phòng chống hiệu quả các hoạt động phá hoại, thâm nhập hệ thống quản lý, điều hành chính quyền điện tử, kịp thời cảnh báo cũng như xử lý các sự cố xảy ra trên địa bàn huyện.

3.9. Chú trọng ưu tiên, đẩy mạnh thi đua chuyển đổi số ở một số lĩnh vực:

3.9.1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục

Ứng dụng công nghệ số về giáo dục đào tạo trong công tác quản lý, giảng dạy và

học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

Thực hiện chương trình đào tạo cho phép học sinh học trực tuyến tối thiểu 20% nội dung chương trình; ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp theo sự hướng dẫn, triển khai của sở Giáo dục và Đào tạo” bằng nội dung: “Ứng dụng có hiệu quả bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trong quản lý và dạy học”(Theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành).

3.9.2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới

Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm, truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, hướng dẫn, hỗ trợ, khuyến khích người dân, hợp tác xã, tổ hợp tác xã, doanh nghiệp... thực hiện thương mại điện tử trong nông nghiệp (tập trung vào các sản phẩm chủ lực của huyện: cà phê, hồ tiêu, bơ...).

Tiếp nhận, cập nhật, sử dụng: quản lý bảo vệ rừng, tưới tiêu, cây trồng (trong đó ưu tiên xây dựng cơ sở dữ liệu cho các ngành hàng nông sản chủ lực của huyện: cà phê, hồ tiêu, bơ, sầu riêng và rau củ quả), vật nuôi, thủy sản, sản phẩm OCOP, vùng trồng, cơ sở chế biến, thị trường nông sản... Thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua các nền tảng số.

Thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong công tác quản lý để có các chính sách, điều hành kịp thời phát triển nông nghiệp như dự báo, cảnh báo thị trường quản lý quy hoạch.

Thúc đẩy quá trình số hóa, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong thực hiện xây dựng nông thôn mới; xây dựng xã, thị trấn thông minh; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số nhằm thay đổi căn bản hoạt động quản lý, điều hành, giám sát của cơ quan chính quyền các cấp, chú trọng cấp cơ sở.

Hỗ trợ người dân, doanh nghiệp được tiếp cận và sử dụng các ứng dụng, dịch vụ tiện ích, thuận lợi nhất, hướng tới xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, nông thôn mới thông minh.

Xây dựng Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới thông minh để triển khai trong giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo.

3.9.3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, giao thông vận tải sản xuất công nghiệp

Thúc đẩy chuyển đổi số trong phát triển, khai thác hệ thống kho, bến, bãi phục vụ vận tải và logistics. Chuyển đổi việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện kinh doanh vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện.

Phát triển cơ sở dữ liệu hạ tầng đô thị, từng bước hợp nhất các dữ liệu quy hoạch, xây dựng, giao thông, cấp thoát nước, lưới điện... Số hóa hồ sơ các bản đồ quy hoạch nhằm cung cấp thông tin quy hoạch cho người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư trên môi trường số.

Chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp theo hướng chú trọng phát triển các trụ cột: Xây dựng chiến lược và cơ cấu tổ chức thông minh, xây dựng nhà máy thông minh, vận hành thông minh, tạo ra các sản phẩm thông minh, xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động.

Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng, tập trung cho các thể mạnh ngành điện lực (năng lượng gió, năng lượng mặt trời...) hướng đến tối đa hóa và tự động hóa các mạng lưới cho việc cung ứng điện một cách hiệu quả.

3.9.4. Chuyển đổi số trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường

Tiếp nhận, khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản; bản đồ số; triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

3.9.5. Chuyển đổi số trong lĩnh vực Y tế

Áp dụng các nền tảng công nghệ số trong y học để hỗ trợ khám, chữa bệnh trực tiếp và từ xa cho người dân.

Tiếp nhận, khai thác, sử dụng hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng, chống dịch bệnh dựa trên các công nghệ số; từng bước xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế.

3.9.6. Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch

Tiếp nhận, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu các khu di tích lịch sử, văn hóa, du lịch để giới thiệu sản phẩm trên internet, đẩy mạnh quảng bá hình ảnh của huyện bằng nhiều hình thức khác nhau để thu hút khách du lịch.

3.9.7. Chuyển đổi số trong lĩnh vực Tư pháp

Từng bước chuyển đổi số trong lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi... kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử bảo đảm an toàn pháp lý ở tất cả các ngành, lĩnh vực.

3.9.8. Chuyển đổi số trong lĩnh vực lưu trữ

Đẩy mạnh việc thực hiện số hóa tài liệu lưu trữ của các cơ quan đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

Tiếp nhận, khai thác, sử dụng hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại lưu trữ cơ quan đáp ứng các yêu cầu của pháp luật và bảo đảm giải pháp tích hợp, kết nối liên thông để trích xuất, nộp lưu tài liệu có thời hạn bảo quản vĩnh viễn vào

lưu trữ lịch sử thuộc nguồn nộp lưu.

3.9.9. Chuyển đổi số trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng

Xây dựng tài chính điện tử và thiết lập nền tảng tài chính số hiện đại, bền vững. Triển khai ứng dụng toàn diện công nghệ số trong các ngành thuế, kho bạc.

Chuyển đổi số trong các ngân hàng thương mại để cung cấp dịch vụ ngân hàng số theo hướng phát triển đa dạng các kênh phân phối, đổi mới sáng tạo, tự động hóa quy trình. Đưa dịch vụ tài chính - ngân hàng đến gần hơn những đối tượng vùng sâu, vùng xa chưa có khả năng tiếp cận hoặc chưa được ngân hàng phục vụ dựa vào sự đổi mới sáng tạo của công nghệ như thanh toán di động, cho vay ngân hàng.

III. CHỈ TIÊU PHẤN ĐÁU ĐẾN NĂM 2025

1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động:

- 100% các Biểu mẫu điện tử của các dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó theo thỏa thuận, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- 100% dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó theo thỏa thuận, phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

- Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

- 100% cơ quan nhà nước cấp huyện tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

2. Phát triển kinh tế số:

- Đẩy mạnh phát triển công nghệ thông tin và dịch vụ viễn thông; các hoạt động kinh tế số nền tảng trên mạng Internet (Kinh tế số Internet);
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 80%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp dùng hóa đơn điện tử đạt 100%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 80%.
- Tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%.

3. Phát triển xã hội số

- Mọi người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến sẽ được định danh và lưu giữ dưới dạng số hóa làm cơ sở cho việc thực hiện các thủ tục hành chính tiếp theo mà không cần cung cấp hồ sơ trước đó.

- Đẩy mạnh sử dụng phương thức thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt, nhất là các khoản nộp cho nhà nước.

- Các điểm công cộng, đường giao thông, tuyến biên giới, khu dân cư đều có lắp đặt camera giám sát an ninh, trật tự công cộng.

- Phấn đấu 80% hộ gia đình sử dụng phương tiện kết nối thông minh; khuyến khích người dân áp dụng công nghệ thông tin vào mọi lĩnh vực trong cuộc sống; tham gia giám sát hoạt động của các cơ quan hành chính, phản ánh hiện trường qua hệ thống Camera.

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã.
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.
- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt từ 65 - 70%.

IV. TIÊU CHUẨN THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Tiêu chuẩn thi đua:

1.1. Đối với tập thể:

Cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp trên địa bàn huyện tổ chức phát động phong trào thi đua chuyển đổi số thiết thực hiệu quả; có đăng ký thi đua thực hiện Phong trào thi đua; có sáng kiến, giải pháp trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị đạt kết quả tốt, cụ thể như sau:

1.1.1 Đối với phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện

- Hoàn thành có chất lượng, đúng thời hạn các nhiệm vụ được giao theo Kế

hoạch số 70 – KH/HU ngày 21/01/2022 của Huyện ủy Đăk Song về triển khai Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy Đăk Nông về Chuyển đổi số tỉnh Đăk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tổ chức phong trào thi đua thiết thực hiệu quả; có nhiều sáng kiến, giải pháp trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị đạt kết quả tốt; tích cực vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hưởng ứng phong trào chuyển đổi số bằng những việc làm thiết thực mang lại hiệu quả.

- Xây dựng các mô hình chuyển đổi số; thực hiện ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực, đáp ứng được các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản Mật) được gửi nhận bằng văn bản điện tử.

- Tối thiểu 70% có hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung trên phạm vi toàn huyện, kết nối, chia sẻ theo quy định của Chính phủ.

1.1.2. Đối với cấp xã:

- Tổ chức phong trào thi đua thiết thực hiệu quả; có nhiều sáng kiến, giải pháp trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị đạt kết quả tốt.

- 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản Mật) được gửi nhận bằng văn bản điện tử.

- 100% báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống phần mềm báo cáo của tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

1.1.3. Đối với các doanh nghiệp:

Thực hiện ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội. Các doanh nghiệp công nghệ thông tin nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ số, chủ động sản xuất, thực hiện chuyển dịch từ lắp ráp, gia công sang làm sản phẩm theo hướng “Make in Việt Nam” - sáng tạo Việt Nam, thiết kế tại Việt Nam và sản xuất tại Việt Nam... phục vụ nhu cầu của xã hội, đáp ứng được các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

1.2. Đối với cá nhân:

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tích cực tham gia phong trào thi đua Chuyển đổi số.
- Có sáng kiến, giải pháp hữu ích được công nhận và nhân rộng trên địa bàn toàn huyện góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ số trên địa bàn huyện.
- Trực tiếp xây dựng, ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện cơ chế, chính sách, hướng dẫn để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng.

2. Hình thức khen thưởng:

2.1. Khen thưởng sơ kết phong trào thi đua (năm 2023):

- Giấy khen của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua chuyển đổi số như sau:
 - + Xét tặng Giấy khen của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện cho 05 tập thể và 10 cá nhân.

2.2. Khen thưởng tổng kết phong trào thi đua (năm 2024 và năm 2025):

- Đề nghị Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025 của huyện.
- Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp (tổng kết phong trào thi đua) do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quyết định.
- Giấy khen của Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã (tổng kết phong trào thi đua) do Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định.

Lưu ý: Khi xét khen thưởng, tỷ lệ xét khen thưởng người trực tiếp tham gia thực hiện chuyên đề chiếm 70% trên tổng số danh sách đề nghị khen thưởng. Các cá nhân là lãnh đạo cơ quan, đơn vị tham gia chỉ đạo, cơ quan phối hợp, tuyên truyền chiếm 30% trên tổng danh sách đề nghị khen thưởng.

3. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng, gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương trình khen.
- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương trình khen.
- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng theo quy định tại Mẫu số 07, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng có xác nhận của

cấp trình khen.

- Số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng: 01 bộ.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ năm 2023 đến năm 2025, cụ thể như sau:

1. Năm 2023:

- Phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trên toàn huyện. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng của huyện, tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện.

- Thông qua đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn huyện, tổ chức sơ kết phong trào thi đua chuyển đổi số, đề ra biện pháp, giải pháp tiếp tục thực hiện phong trào thi đua Chuyển đổi số (*thời gian trong Quý IV năm 2023*).

2. Năm 2024 - 2025:

- Trên cơ sở kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế, đề ra biện pháp, giải pháp nhằm thực hiện tốt nội dung, chỉ tiêu đã đề ra tại phong trào thi đua chuyển đổi số.

- Tổ chức tổng kết Phong trào thi đua (*thời gian vào Quý IV năm 2025*).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin:

- Chủ trì Phối hợp với Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền, bám sát cơ sở nhằm phát hiện, biểu dương và nhân rộng những mô hình hay, cách làm mới, cách làm sáng tạo của các điển hình tiên tiến trong thực hiện phong trào thi đua.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ (Hội đồng Thi đua - Khen thưởng) tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng giấy khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tại Hội nghị sơ kết, tổng kết phong trào thi đua.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện phong trào thi đua hàng năm (trước ngày 31/12) gửi về Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

2. Phòng Nội vụ (Hội đồng Thi đua - Khen thưởng):

Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch và thẩm định hồ sơ đề nghị Chủ

tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng Giấy khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tại Hội nghị sơ kết, tổng kết phong trào thi đua.

3. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông:

Chủ trì phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin tuyên truyền, mở các chuyên trang, chuyên mục để tuyên truyền, nhân rộng các mô hình mới, cách làm hay trong thực hiện phong trào thi đua chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

4. Phòng Tài chính và Kế hoạch:

Tham mưu cho UBND huyện kế hoạch phân bổ nguồn kinh phí thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn huyện theo quy định (hàng năm bố trí 1% tổng chi ngân sách theo Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 01/11/2021).

- Đảm bảo nguồn kinh phí chung, chi cho An toàn thông tin (ATTT); chi cho công tác kiểm tra đánh giá, đào tạo, tập huấn, tuyên truyền ATTT (tham mưu cho UBND huyện văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện từng nhiệm vụ cụ thể).

5. Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện:

Căn cứ chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực và nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch số 70-KH/HU, ngày 21/01/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 01/11/2021 về chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, xây dựng kế hoạch phát động phong trào thi đua, hướng dẫn và triển khai tổ chức thực hiện đảm bảo nội dung, chất lượng và tiến độ, gửi Kế hoạch phát động phong trào thi đua Chuyển đổi số về (Phòng Văn hóa và Thông tin; Phòng Nội vụ (Hội đồng Thi đua - Khen thưởng) trong Quý 2/2023.

6. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

Xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức phong trào thi đua trên địa bàn, lồng ghép nội dung về chuyển đổi số trong hoạt động của địa phương gắn kết với ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền số các cấp, thử nghiệm phát triển dịch vụ đô thị thông minh.

7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các Tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện:

Tích cực vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia hưởng ứng phong trào thi đua chuyển đổi số; tích cực nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, lựa chọn đảm nhận những nội dung phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và khả năng của đoàn viên, hội viên trong việc thực hiện chuyển đổi số, gắn với các phong trào và các cuộc vận động khác do các đoàn thể đang triển khai thực hiện, tạo động lực mới cho việc thực hiện các phong trào thi

đua yêu nước.

8. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn huyện:

Tăng cường hỗ trợ về ứng dụng công nghệ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện; phát huy thế mạnh của doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ, thông tin nhằm phục vụ tốt cho hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

9. Chế độ báo cáo:

Hàng năm, các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và doanh nghiệp báo cáo tình hình tổ chức thực hiện phong trào thi đua về Phòng Văn hóa và Thông tin; Phòng Nội vụ (Hội đồng Thi đua - Khen thưởng) (trước ngày 20/12) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

Trên đây là Kế hoạch Phát động phong trào thi đua “Chuyển đổi số giai đoạn 2023 - 2025” trên địa bàn huyện, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh;
- Sở TT&TT tỉnh;
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Phòng Nội vụ (Hội đồng Thi đua - Khen thưởng);
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn Đức An;
- Lưu: VT (VP).

CHỦ TỊCH

Ngô Đức Trọng